Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/2017/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 10 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức và lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng; Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức và lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý thôi việc theo nguyện vọng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Công chức trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

c) Giáo viên (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao số lượng người làm việc;

d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

đ) Người làm việc trong biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các hội, các quỹ.

2. Đối tượng không áp dụng

Nghị quyết này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

b) Công chức, viên chức, người lao động còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;

c) Công chức, viên chức chưa làm việc đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh;

d) Công chức, viên chức có trình độ tiến sỹ; bác sĩ; dược sĩ đại học trở lên;

đ) Các đối tượng đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái; đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Điều kiện áp dụng

Trong quá trình các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

4. Mức hỗ trợ

Đối tượng thôi việc theo nguyện vọng quy định tại khoản 1 Điều này, ngoài được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật còn được tỉnh hỗ trợ một lần với mức 500.000 đồng/01 tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ngoài tỉnh). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách địa phương.

6. Thời gian thực hiện

Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày 06/11/2017 đến hết ngày 30/6/2019.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Vinh

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành, thị ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- CPVP, CV VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT.